

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPS
LPS SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY

Số: 864/2026/CV-LPS
No. 864/2026/CV-LPS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Vietnam Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS ("LPS Securities")

Name of organization: LPS Securities Joint Stock Company ("LPS Securities")

- Mã chứng khoán/Stock code: LPS
- Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Address: 4th Floor, Office Building 257 Dien Bien Phu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/Tel: 028.7309 8198 Fax: 028. 3514 6799
- E-mail: lienhe@lpbs.com.vn Web: <https://lpbs.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 30/10/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS đã ban hành Nghị quyết số 122/2026/NQ-HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2026.

On October 30, 2026, the Board of Directors of LPS Securities Joint Stock Company issued Resolution No. 122/2026/NQ-HĐQT regarding the amendment and supplementation of the 2026 Public Bond Offering Plan.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/10/2026 tại đường dẫn <https://lpbs.com.vn/>.

This information was published on the company's website on October 30, 2026, as in the link <https://lpbs.com.vn/>.



Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPS
Ký ngày: 30/10/2026 14:18:27



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số 122/2026/NQ-HĐQT
ngày 30/10/2026.
*Resolution No. 122/2026/NQ-HĐQT
dated October 30, 2026.*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



Trần Thị Thu Hường

**Thành viên Hội đồng quản trị kiêm
Người phụ trách quản trị Công ty**

**Member of the Board of Directors cum
Corporate Governance Officer**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPS
LPS SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

Số: 122/2026/NQ-HĐQT
No.: 122/2026/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 30th 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPS
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
LPS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

(V/v: sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2026

Re: Amendment and supplementation of the 2026 Public Bond Offering Plan)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020; the Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025 amending and supplementing certain articles of the Law on Enterprises; and the documents amending, supplementing and guiding the implementation thereof;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và một số luật khác, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019; the Law No. 56/2024/QH15 passed by the National Assembly on 29 November 2024 amending and supplementing certain articles of the Law on Securities and certain other laws; and the documents amending, supplementing and guiding the implementation thereof;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities; Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 of the Government amending and supplementing certain articles of Decree No. 155/2020/ND-CP; and the documents amending, supplementing and guiding the implementation thereof;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on certain matters relating to the offering and issuance of securities, tender offers, share buybacks, registration of public companies and deregistration of public company status, and the documents amending, supplementing and guiding the implementation thereof;

- Căn cứ Điều lệ ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Charter of LPS Securities Joint Stock Company dated 03 February 2026 and the Appendices amending and supplementing the same;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS ngày 03 tháng 02 năm 2026;

Pursuant to the Operating Regulations of the Board of Directors of LPS Securities Joint Stock Company dated 03 February 2026;

- Căn cứ Nghị quyết số 108A/2026/NQ-HĐQT ngày 11/09/2026 của Hội đồng Quản trị phê duyệt phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, đăng ký, lưu ký và niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2026 (“Nghị quyết số 108A/2026/NQ-HĐQT”) và Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2026 kèm theo Nghị quyết này;

Pursuant to Resolution No. 108A/2026/NQ-HĐQT dated 11 September 2026 of the Board of Directors approving the issuance plan, the plan for the use of proceeds and repayment of the capital raised from the offering, and the registration, depository and listing of the bonds publicly offered in 2026 (“Resolution No. 108A/2026/NQ-HĐQT”), and the 2026 Public Bond Offering Plan attached to that Resolution;

- Căn cứ ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty tại Công văn số 10670/UBCK-QLKD ngày 27/10/2026;

Pursuant to the comments of the State Securities Commission of Vietnam on the Company's registration dossier for the public offering of bonds under Official Letter No. 10670/UBCK-QLKD dated 27 October 2026;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 122/2026/BBH-HĐQT ngày 30/10/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2026.

Pursuant to the Minutes of the Meeting of the Board of Directors No. 122/2026/BB-HĐQT dated 30/06/2026 on the amendment and supplementation of the 2026 Public Bond Offering Plan.

QUYẾT NGHỊ:

HEREBY RESOLVES:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng

Article 1. Amendment and supplementation of the Public Bond Offering Plan

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Chứng khoán và mục 31 Phương án phát hành, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2026 đính kèm Nghị quyết 108A/2026/NQ-HĐQT (“Phương Án Phát Hành”), cụ thể như sau:

Pursuant to point c, clause 3, Article 15 of the Law on Securities and Section 31 of the Issuance Plan, the Board of Directors (the “BOD”) hereby approves the amendment and supplementation of certain provisions of the 2026 Public Bond Offering Plan attached to Resolution No. 108A/2026/NQ-HĐQT (the “Issuance Plan”), specifically as follows:

- (i) Bổ sung quy định về thời hạn của Kỳ Tính Lãi và quan hệ giữa Kỳ Tính Lãi với kỳ trả lãi tại định nghĩa “Kỳ Tính Lãi”, bổ sung định nghĩa “Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác” tại mục 14;

Supplementing provisions on the duration of the Interest Period and the relationship between the Interest Period and the interest payment period under the definition of “Interest Period”, and supplementing the definition of “Other Early Redemption Date” in Section 14;

- (ii) Sửa đổi điểm (b) mục 15 về thanh toán lãi;

Amending point (b) of Section 15 on interest payment;

- (iii) Bổ sung điểm (i) mục 16(b) về thông báo mua lại và tính chất của quyền mua lại của Tổ Chức Phát Hành;

Supplementing point (i) of Section 16(b) on the redemption notice and the nature of the Issuer’s call option;

- (iv) Thay thế điểm (iii) mục 16(b) bằng quy định về Sự Kiện Vi Phạm, thời hạn khắc phục, gia hạn thời hạn khắc phục, thời điểm phát sinh và trình tự thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn, thời hạn thanh toán, giá mua lại, xử lý chậm thanh toán và việc thực hiện qua VSDC, Sở Giao Dịch Chứng Khoán;

Replacing point (iii) of Section 16(b) with provisions on Events of Default, cure periods, extension of cure periods, the timing of accrual and the procedure for exercising the right to request acceleration of the Bonds, the payment period, the redemption price, the treatment of late payment, and implementation through VSDC and the Stock Exchange;

- (v) Sửa đổi đoạn cuối mục 16 về việc quy định chi tiết tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Amending the final paragraph of Section 16 regarding the detailed provisions set out in the Terms and Conditions of the Bonds.

- (vi) Sửa đổi nội dung số 8 của mục 2 và mục 25 về tổ chức quản lý tài khoản phong tỏa: chuyển sang Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Amending item Number 8 of Section 2 and Section 25 regarding the management of the blocked account: switch to the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này. Nội dung tại Phụ lục được áp dụng đối với phần sửa đổi, bổ sung tương ứng của Phương Án Phát Hành đính kèm Nghị quyết số 108A/2026/NQ-HĐQT ngày 11/09/2026; Phương Án Phát Hành đính kèm Nghị quyết số 108A/2026/NQ-HĐQT ngày 11/09/2026 tiếp tục có hiệu lực đối với các nội dung không được sửa đổi, bổ sung.

The detailed amendments and supplements are set out in the Appendix attached to this Resolution. The provisions of the Appendix shall apply to the corresponding amended and supplemented portions of the Issuance Plan attached to Resolution No. 108A/2026/NQ-HĐQT dated 11 September 2026; the Issuance Plan attached to Resolution No. 108A/2026/NQ-HĐQT dated 11 September 2026 shall remain in full force and effect with respect to all provisions not amended or supplemented hereby.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Article 2. Implementation

HDQT giao Chủ tịch HDQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty, thay mặt và đại diện cho Công ty:

The BOD hereby authorizes the Chairman of the BOD and/or the General Director of the Company, for and on behalf of the Company, to:

- (a) sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch (bao gồm Các Điều Kiện Trái Phiếu), Hợp đồng Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, bảo đảm thống nhất với nội dung tại Điều 1;

amend and supplement the Prospectus (including the Terms and Conditions of the Bonds), the Bondholders' Representative Agreement and other documents in the registration dossier for the public offering of the Bonds, ensuring consistency with the provisions of Article 1;

- (b) nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung và giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

submit the amended and supplemented dossier and provide explanations to the State Securities Commission of Vietnam and other relevant authorities and organizations;

- (c) công bố thông tin về Nghị quyết này theo quy định pháp luật;

disclose information on this Resolution in accordance with applicable laws;

- (d) quyết định các nội dung về trình tự, thủ tục hành chính, kỹ thuật để triển khai Phương Án Phát Hành sau sửa đổi, bổ sung, trong phạm vi ủy quyền tại Điều 4 Nghị quyết số 108A/2026/NQ-HĐQT.

decide on procedural, administrative and technical matters for the implementation of the Issuance Plan as amended and supplemented, within the scope of authorization under Article 4 of Resolution No. 108A/2026/NQ-HĐQT.

Việc thực hiện các công việc nêu tại Điều này không được làm thay đổi các Sự Kiện Vi Phạm, thời hạn khắc phục, tỷ lệ biểu quyết, điều kiện và trình tự tuyên bố Trái Phiếu đến hạn, giá mua lại, thời hạn thanh toán và các quyền, nghĩa vụ cơ bản khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành đã được quy định tại Phương Án Phát Hành và Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

The performance of the tasks set out in this Article shall not alter the Events of Default, the cure periods, the voting thresholds, the conditions and procedure for acceleration of the Bonds, the redemption price, the payment period or any other fundamental rights and obligations of the Bondholders and the Issuer as provided in the Issuance Plan and the Appendix attached to this Resolution.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Article 3. Effectiveness

- 3.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời của Nghị quyết này và quy định các nội dung sửa đổi, bổ sung tương ứng của Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2026 đính kèm Nghị quyết số 108A/2026/NQ-HĐQT.

This Resolution shall take effect from the date of signing. The attached Appendix constitutes an integral part of this Resolution and sets out the corresponding amendments and supplements to the 2026 Public Bond Offering Plan attached to Resolution 108A/2026/NQ-HĐQT.

- 3.2. Các nội dung không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 108A/2026/NQ-HĐQT và Phương Án Phát Hành đính kèm Nghị quyết đó; các nội dung được sửa đổi, bổ sung thực hiện theo Nghị quyết này và Phụ lục kèm theo.

All provisions not amended or supplemented by this Resolution shall continue to be implemented in accordance with Resolution 108A/2026/NQ-HĐQT and the Issuance Plan attached thereto; the amended and supplemented provisions shall be implemented in accordance with this Resolution and the attached Appendix.

- 3.3. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Khối/Phòng ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

The members of the BOD, the Board of Management, the Divisions/Departments and relevant individuals shall be responsible for the implementation of this Resolution.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



NGUYỄN DUY KHOA

Nơi nhận:/Recipients:

- Như Điều 3;/As stated in Article 3;
- Công bố thông tin;/Công bố thông tin/Information disclosure;
- Lưu: VP HĐQT/Archived: BOD Office.

PHỤ LỤC

APPENDIX

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG
CHỨNG NĂM 2026**

AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE 2026 PUBLIC BOND OFFERING PLAN

(Đính kèm Nghị quyết số 122/2026/NQ-HĐQT ngày 30/10/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty
Cổ phần Chứng khoán LPS)

*(Attached to Resolution No.122/2026/NQ-HĐQT dated October 30th 2026 of the Board of
Directors of LPS Securities Joint Stock Company)*

1. Mục 14 – bổ sung vào cuối định nghĩa “Kỳ Tính Lãi”:

1. Section 14 – to be added at the end of the definition of “Interest Period”:

Mỗi Kỳ Tính Lãi có thời hạn 06 (sáu) tháng, trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại vào Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác đó. Kỳ Tính Lãi trùng với kỳ trả lãi: Lãi của mỗi Kỳ Tính Lãi được thanh toán vào Ngày Thanh Toán Lãi kết thúc Kỳ Tính Lãi đó. Theo đó, với kỳ hạn 02 (hai) năm và Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại là ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành, Trái Phiếu có 04 (bốn) Kỳ Tính Lãi, hoặc 02 (hai) Kỳ Tính Lãi trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi không phải là Ngày Làm Việc, việc thanh toán vào Ngày Làm Việc tiếp theo không làm thay đổi Kỳ Tính Lãi và số ngày tính lãi của Kỳ Tính Lãi đó, và Người Sở Hữu Trái Phiếu không được hưởng thêm lãi cho khoảng thời gian từ ngày đến hạn đến Ngày Làm Việc tiếp theo đó.

Each Interest Period shall have a duration of 06 (six) months, save that where the Bonds are redeemed on an Other Early Redemption Date, the final Interest Period shall end on (but exclude) such Other Early Redemption Date. The Interest Period coincides with the interest payment period: interest for each Interest Period shall be paid on the Interest Payment Date on which such Interest Period ends. Accordingly, with a tenor of 02 (two) years and a Call Option Exercise Date falling on the first (1st) anniversary of the Issue Date, the Bonds shall have 04 (four) Interest Periods, or 02 (two) Interest Periods in the event that the Issuer exercises its call option on the Call Option Exercise Date. Where an Interest Payment Date is not a Business Day, payment on the immediately following Business Day shall not alter the relevant Interest Period or the number of days in such Interest Period for interest calculation purposes, and the Bondholders shall not be entitled to any additional interest in respect of the period from the scheduled due date to such following Business Day.

2. Mục 14 – bổ sung vào cuối định nghĩa “Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác”:

2. Section 14 – to be added at the end of the definition of “Other Early Redemption Date”:

Trường hợp Trái Phiếu được mua lại do bị tuyên bố đến hạn khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác là Ngày Thanh Toán Mua Lại hoặc ngày đến hạn thanh toán tiền mua lại theo mục 16(b)(iii)(E), tùy ngày nào đến trước.

Where the Bonds are redeemed as a result of being declared due and payable upon the occurrence of an Event of Default, the Other Early Redemption Date shall be the Redemption

Payment Date or the due date for payment of the redemption amount pursuant to Section 16(b)(iii)(E), whichever occurs earlier.

3. Mục 15(b) – sửa đổi như sau:

3. Section 15(b) – to be amended as follows:

Thanh toán lãi: Lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 06 (sáu) tháng một lần vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi được định nghĩa tại mục 14 trên đây, cho Kỳ Tính Lãi kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

Interest payment: Interest on the Bonds shall be payable semi-annually in arrear, every 06 (six) months, on each Interest Payment Date as defined in Section 14 above, in respect of the Interest Period ending on (but excluding) such Interest Payment Date.

4. Mục 16(b)(i) – bổ sung vào cuối điểm:

4. Section 16(b)(i) – to be added at the end of this point:

Tổ Chức Phát Hành thông báo việc mua lại theo quyền mua và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong khoảng thời gian từ 15 (mười lăm) ngày đến 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Nghĩa vụ bán lại của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo điểm này không phụ thuộc vào việc Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được thông báo cá nhân; tiền mua lại được chuyển vào tài khoản nhận thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu. Việc mua lại theo quyền mua là quyền của Tổ Chức Phát Hành, do Tổ Chức Phát Hành chủ động quyết định và không phụ thuộc vào việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm.

The Issuer shall give notice of the redemption pursuant to its call option and make information disclosure in accordance with applicable laws not less than 15 (fifteen) days nor more than 60 (sixty) days prior to the Call Option Exercise Date. The obligation of the Bondholders to sell back the Bonds under this point shall not be conditional upon any Bondholder's receipt of an individual notice; the redemption amount shall be transferred to the Bondholders' designated payment accounts in accordance with the Terms and Conditions of the Bonds. The redemption pursuant to the call option is a right of the Issuer, exercisable at the Issuer's sole discretion, and is independent of the occurrence of any Event of Default.

5. Mục 16(b)(iii) – thay thế toàn bộ như sau:

5. Section 16(b)(iii) – to be replaced in its entirety as follows:

(iii) Mua lại khi Trái Phiếu bị tuyên bố đến hạn do Sự Kiện Vi Phạm: Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành khi Trái Phiếu bị tuyên bố đến hạn do xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, theo các nội dung sau:

(iii) Redemption upon acceleration of the Bonds following an Event of Default: The Issuer shall redeem all of the outstanding Bonds when the Bonds are declared due and payable as a result of the occurrence of an Event of Default, on the following terms:

(A) Sự Kiện Vi Phạm và thời hạn khắc phục. Mỗi sự kiện sau đây là một sự kiện vi phạm (“Sự Kiện Vi Phạm”):

(A) Events of Default and cure periods. *Each of the following events constitutes an event of default (an “Event of Default”):*

(a) Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền gốc và/hoặc tiền lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn, và không khắc phục trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn;

(a) the Issuer fails to pay, or fails to pay in full, any principal and/or interest on the Bonds on the due date, and such failure is not remedied within 10 (ten) Business Days from the due date;

(b) Tổ Chức Phát Hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành Trái Phiếu dẫn đến Trái Phiếu trở nên không hợp lệ, hoặc vi phạm Phương Án Phát Hành, và không chấm dứt hoặc khắc phục vi phạm trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo về vi phạm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào;

(b) the Issuer breaches any legal requirement on the issuance of the Bonds resulting in the Bonds becoming invalid, or breaches the Issuance Plan, and fails to cease or remedy such breach within 15 (fifteen) Business Days from the date on which the Issuer receives notice of such breach from the Bondholders' Representative or any Bondholder;

(c) Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền thu từ phát hành Trái Phiếu không đúng mục đích nêu tại Bản cáo bạch, và không khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo về vi phạm theo cách thức nêu tại điểm (b);

(c) the Issuer uses the proceeds from the issuance of the Bonds for purposes other than those set out in the Prospectus, and fails to remedy such breach within 30 (thirty) Business Days from the date on which the Issuer receives notice of such breach in the manner set out in point (b);

(d) Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật về phá sản;

(d) the Issuer becomes insolvent or falls into any other circumstance giving rise to the right to petition for the commencement of bankruptcy proceedings against the Issuer under the laws on bankruptcy;

(e) có quyết định hoặc nghị quyết có hiệu lực về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành, hoặc Tổ Chức Phát Hành nộp hồ sơ chính thức cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì các mục đích đó (trừ trường hợp sáp nhập hoặc tái cơ cấu mà công ty tồn tại sau sáp nhập, tái cơ cấu tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ theo Trái Phiếu);

(e) an effective decision or resolution is made for the bankruptcy, liquidation or dissolution of the Issuer, or the Issuer formally files an application with a competent State authority for any such purpose (other than in the case of a merger or restructuring in which the surviving entity assumes all of the obligations under the Bonds);

(f) việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý khác được áp dụng đối với tài sản có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) tổng tài sản trở lên của Tổ Chức Phát Hành theo báo cáo tài chính quý gần nhất, và biện pháp đó không được giải tỏa, hủy bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp đó có hiệu lực;

(f) any enforcement of judgment, confiscation, distraint or other legal process is levied against assets representing 50% (fifty percent) or more of the total assets of the Issuer as shown in its most recent quarterly financial statements, and such measure is not released, revoked or discharged within 30 (thirty) Business Days from the date on which the decision imposing such measure takes effect;

(g) Tổ Chức Phát Hành bị tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt toàn bộ hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh, bị giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;

(g) the Issuer is subject to suspension or cessation of operations, ceases all or a material part of its business, is dissolved, or has its establishment and operation licence revoked;

(h) việc Tổ Chức Phát Hành thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu hoặc văn kiện Trái Phiếu trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;

(h) it becomes unlawful under the laws of Vietnam for the Issuer to perform its obligations under the Bonds or the Bond documents;

(i) Tổ Chức Phát Hành không thực hiện hành động, thủ tục hoặc chấp thuận cần thiết để phát hành, đăng ký, niêm yết Trái Phiếu hoặc đề nghĩa vụ theo Trái Phiếu có hiệu lực ràng buộc và có thể thi hành, và không khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo về vi phạm theo cách thức nêu tại điểm (b).

(i) the Issuer fails to take any action, complete any procedure or obtain any approval necessary for the issuance, registration or listing of the Bonds, or for its obligations under the Bonds to be binding and enforceable, and fails to remedy such failure within 30 (thirty) Business Days from the date on which the Issuer receives notice of such breach in the manner set out in point (b).

Các Sự Kiện Vi Phạm tại điểm (d), (e), (g) và (h) không áp dụng thời hạn khắc phục.

No cure period shall apply to the Events of Default under points (d), (e), (g) and (h).

(B) Gia hạn thời hạn khắc phục. Theo đề nghị của Tổ Chức Phát Hành, thời hạn khắc phục quy định tại điểm (A) có thể được gia hạn nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành trở lên chấp thuận bằng Nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua theo mục 21 trước khi thời hạn khắc phục kết thúc. Việc gia hạn có hiệu lực đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu; trong thời gian gia hạn, quyền yêu cầu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn trên cơ sở Sự Kiện Vi Phạm được gia hạn chưa phát sinh. Tỷ lệ 65% nêu tại điểm này chỉ áp dụng đối với việc gia hạn thời hạn khắc phục, không áp dụng đối với việc yêu cầu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn theo điểm (D).

(B) Extension of cure periods. *At the request of the Issuer, any cure period provided under point (A) may be extended if approved by Bondholders holding 65% (sixty-five percent) or more of the aggregate outstanding Bonds by way of a Bondholders' Resolution passed in accordance with Section 21 prior to the expiry of such cure period. Such extension shall be binding on all Bondholders; during the extended period, the right to request acceleration of the Bonds on the basis of the Event of Default subject to such extension shall not arise. The 65% threshold under this point applies solely to the extension of cure periods and shall not apply to a request for acceleration of the Bonds under point (D).*

(C) Thời điểm phát sinh quyền yêu cầu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn: (i) đối với Sự Kiện Vi Phạm có thời hạn khắc phục, là ngày tiếp theo ngày kết thúc thời hạn khắc phục (bao gồm thời hạn được gia hạn, nếu có) mà Sự Kiện Vi Phạm chưa được khắc phục; (ii) đối với Sự Kiện Vi Phạm không áp dụng thời hạn khắc phục, là ngày xảy ra Sự Kiện Vi Phạm.

(C) Time at which the right to request acceleration of the Bonds arises: *(i) for an Event of Default subject to a cure period, the day immediately following the expiry of the cure period (including any extension thereof, if any) without such Event of Default having been remedied;*

(ii) for an Event of Default not subject to a cure period, the date on which such Event of Default occurs.

(D) Trình tự tuyên bố Trái Phiếu đến hạn. Kể từ thời điểm nêu tại điểm (C), bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có quyền gửi yêu cầu bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đề nghị tuyên bố Trái Phiếu đến hạn. Trong thời hạn 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu kiểm tra tư cách Người Sở Hữu Trái Phiếu và điều kiện tại điểm (C); trường hợp yêu cầu chưa hợp lệ hoặc chưa đủ căn cứ, trong cùng thời hạn này Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo cho người yêu cầu để hoàn thiện; trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận đủ yêu cầu hợp lệ, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo tuyên bố Trái Phiếu đến hạn (“Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn”) cho Tổ Chức Phát Hành và thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Trái Phiếu đến hạn và nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành phát sinh kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn. Việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm khi thời hạn khắc phục áp dụng chưa kết thúc không làm phát sinh nghĩa vụ mua lại.

(D) Acceleration procedure. From the time specified in point (C), any Bondholder shall be entitled to submit a written request to the Bondholders' Representative to declare the Bonds due and payable. Within 03 (three) Business Days from the date of receipt of such request, the Bondholders' Representative shall verify the requesting party's status as a Bondholder and the conditions under point (C); where the request is invalid or insufficiently substantiated, the Bondholders' Representative shall, within the same period, notify the requesting party to complete the request; within 05 (five) Business Days from the date of receipt of a complete and valid request, the Bondholders' Representative shall deliver a notice declaring the Bonds due and payable (the “Acceleration Notice”) to the Issuer and notify all Bondholders accordingly. The Bonds shall become due and payable, and the Issuer's obligation to redeem all of the outstanding Bonds shall arise, from the date on which the Issuer receives the Acceleration Notice. The occurrence of an Event of Default during an applicable cure period that has not yet expired shall not give rise to any redemption obligation.

(E) Thời hạn thanh toán và giá mua lại. Tổ Chức Phát Hành phải hoàn tất việc thanh toán tiền mua lại trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn. “Ngày Thanh Toán Mua Lại” là ngày Tổ Chức Phát Hành thực tế hoàn tất thanh toán tiền mua lại. Ngày đến hạn thanh toán tiền mua lại là ngày cuối cùng của thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc nêu trên. Tổng số tiền Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho mỗi Trái Phiếu gồm: (i) giá mua lại, bằng mệnh giá cộng lãi Trái Phiếu phát sinh đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Mua Lại, nếu việc thanh toán được hoàn tất trong thời hạn nêu trên, hoặc đến nhưng không bao gồm ngày đến hạn thanh toán tiền mua lại, nếu việc thanh toán không được hoàn tất trong thời hạn nêu trên; (ii) lãi chậm trả đối với các khoản gốc, lãi đã đến hạn trước đó nhưng chưa được thanh toán (nếu có); và (iii) lãi chậm trả trên giá mua lại trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không hoàn tất thanh toán trong thời hạn nêu trên (nếu có). Các khoản lãi chậm trả tại điểm (ii) và điểm (iii) được xác định theo điểm (F).

(E) Payment period and redemption price. The Issuer shall complete payment of the redemption amount within 10 (ten) Business Days from the date of receipt of the Acceleration Notice. “Redemption Payment Date” means the date on which the Issuer actually completes payment of the redemption amount. The due date for payment of the redemption amount is the last day of the aforementioned 10 (ten) Business Day period. The total amount payable by the

Issuer for each Bond shall comprise: (i) the redemption price, being the par value plus accrued interest on the Bonds up to but excluding the Redemption Payment Date, if payment is completed within the aforementioned period, or up to but excluding the due date for payment of the redemption amount, if payment is not completed within the aforementioned period; (ii) default interest on any principal and interest previously due but unpaid (if any); and (iii) default interest on the redemption price in the event that the Issuer fails to complete payment within the aforementioned period (if any). The default interest under points (ii) and (iii) shall be determined in accordance with point (F).

(F) Chậm thanh toán. Mức lãi chậm trả bằng Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có khoản tiền chậm thanh toán; đối với khoản tiền mua lại theo điểm (E), áp dụng Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tính Lãi cuối cùng theo mục 14. Lãi chậm trả được tính trên số tiền chậm thanh toán và số ngày chậm thanh toán thực tế, trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Khoản tiền gốc, lãi Trái Phiếu đến hạn nhưng không được thanh toán đầy đủ, đúng hạn chịu lãi chậm trả kể từ (và bao gồm) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không bao gồm) ngày thanh toán thực tế. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không hoàn tất thanh toán tiền mua lại trong thời hạn quy định tại điểm (E), phần tiền mua lại chưa được thanh toán, bao gồm mệnh giá và lãi Trái Phiếu tính đến nhưng không bao gồm ngày đến hạn thanh toán tiền mua lại, chịu lãi chậm trả theo mức nêu tại điểm này, tính từ và bao gồm ngày đến hạn thanh toán tiền mua lại đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Mua Lại. Lãi Trái Phiếu không tiếp tục phát sinh sau ngày đến hạn thanh toán tiền mua lại. Việc tính lãi chậm trả đối với các khoản gốc, lãi đã đến hạn trước đó nhưng chưa được thanh toán thực hiện theo quy định tại điểm này, bảo đảm không tính trùng lãi chậm trả trên cùng một khoản tiền. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu và quy định pháp luật, bao gồm khởi kiện hoặc yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành.

(F) Late payment. *The default interest rate shall be equal to the Bond Interest Rate applicable to the Interest Period in which the overdue amount arises; for the redemption amount under point (E), the Bond Interest Rate of the final Interest Period pursuant to Section 14 shall apply. Default interest shall be calculated on the overdue amount and the actual number of days overdue, on the basis of a 365 (three hundred and sixty-five) day year. Any principal or interest on the Bonds that falls due but is not paid in full and on time shall bear default interest from (and including) the due date to (but excluding) the date of actual payment. Where the Issuer fails to complete payment of the redemption amount within the period specified in point (E), the unpaid portion of the redemption amount, comprising the par value and interest on the Bonds accrued up to but excluding the due date for payment of the redemption amount, shall bear default interest at the rate specified in this point, from and including the due date for payment of the redemption amount to but excluding the Redemption Payment Date. Interest on the Bonds shall cease to accrue after the due date for payment of the redemption amount. Default interest on any principal and interest previously due but unpaid shall be calculated in accordance with this point, provided that no default interest shall be double-counted on the same amount. The Bondholders' Representative shall take measures to protect the interests of the Bondholders in accordance with the Bondholders' Representative Agreement, Bondholders' Resolutions and applicable laws, including initiating legal proceedings or petitioning for the commencement of bankruptcy proceedings against the Issuer.*

(G) Công bố thông tin và thực hiện qua VSDC, Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về Sự Kiện Vi Phạm, việc Trái Phiếu bị tuyên bố đến hạn và kết quả mua lại theo quy định pháp luật. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu, thanh toán và hủy đăng ký, hủy niêm yết Trái Phiếu được mua lại thực hiện theo quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Việc thực hiện các thủ tục nêu trên phải bảo đảm Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thanh toán tiền mua lại trong thời hạn quy định tại điểm (E); các thủ tục nghiệp vụ tại VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán không làm thay đổi thời hạn thanh toán này.

(G) Information disclosure and implementation through VSDC and the Stock Exchange. *The Issuer shall disclose information on the Event of Default, the acceleration of the Bonds and the redemption results in accordance with applicable laws. Following the registration and depository of the Bonds at VSDC and their listing on the Stock Exchange, the closing of the register of Bondholders, payment, and the deregistration and delisting of the redeemed Bonds shall be carried out in accordance with the regulations of VSDC and the Stock Exchange. Such procedures shall be carried out in a manner that ensures the Issuer completes payment of the redemption amount within the period specified in point (E); the operational procedures at VSDC and the Stock Exchange shall not alter such payment period.*

6. Đoạn cuối mục 16 – sửa đổi như sau:

6. Final paragraph of Section 16 – to be amended as follows:

Trình tự, thủ tục chi tiết về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, phù hợp với các nội dung tại mục 16 này.

The detailed procedures for the early redemption of the Bonds shall be set out in the Terms and Conditions of the Bonds, consistent with the provisions of this Section 16.

7. Nội dung số 8 của Mục 2 và Mục 23 – sửa đổi như sau:

7. Item number 8 of section 2 and section 25 to be amended as follows:

Ngân hàng quản lý tài khoản phong tỏa: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Bank managing the blocked account: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Nam Ky Khoi Nghia Branch.

